

BÁO CÁO

Giải trình, khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Văn bản số 845/VPĐP-NV ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo UBND huyện Phù Mỹ và các sở, ngành liên quan tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế; tổng hợp báo cáo, giải trình một số nội dung theo ý kiến của các bộ, ngành Trung ương như sau:

I. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

1. Thị trấn Phù Mỹ và Thị trấn Bình Dương được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2023 (theo Quyết định số 9043/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 và Quyết định số 8936/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 là chưa phù hợp. Do vậy, cần phải rà soát, đánh giá lại để đảm bảo thời gian (02 năm) theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lần đầu là 02 năm sau khi đăng ký.

Huyện Phù Mỹ có 02 đơn vị thị trấn đăng ký: Thị trấn Phù Mỹ đăng ký ngày 10/6/2022 và thị trấn Bình Dương đăng ký 20/6/2022. Tuy nhiên, do sự nhầm lẫn về thời gian đủ điều kiện để xét, công nhận (đủ 24 tháng chứ không phải tính 2 năm) nên đến tháng 11/2023 UBND huyện Phù Mỹ ban hành 02 quyết định công nhận 02 thị trấn nêu trên đạt chuẩn đô thị văn minh vào tháng 11/2023.

Đến nay, qua rà soát, đánh giá thì thị trấn Phù Mỹ và thị trấn Bình Dương đã đủ các điều kiện để xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định và được UBND huyện Phù Mỹ ban hành quyết định công nhận thị trấn Phù Mỹ đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 6618/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 và thị trấn Bình Dương tại Quyết định số 6617 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024.

2. Chỉ tiêu về an ninh trật tự: Theo báo cáo số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn các xã Mỹ Lộc, Mỹ Phong, Mỹ Hiệp năm 2023 có tăng so với

năm 2022 (theo yêu cầu phải giảm so với năm trước); Báo cáo của Công an tỉnh Bình Định đã phân tích kỹ kết quả, nguyên nhân của thực trạng này và thống nhất đánh giá các xã đều đạt tiêu chuẩn về an ninh, trật tự theo quy định. Do đó, đề nghị Công an huyện bổ sung giải pháp để kéo giảm số vụ tai nạn giao thông trong thời gian đến

- *Một là:* Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Công an tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về công tác bảo đảm TTATGT, trọng tâm là: Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới”; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về “Tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025”; Điện số 05/HT ngày 03/02/2023, Điện số 76/HT ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an; Kế hoạch số 36/KH-CAH-CSGT-TT về triển khai Năm An toàn giao thông 2024 trên địa bàn huyện Kế hoạch số 47/KH-CAH-CSGT-TT, ngày 07/3/2024 Công an huyện về tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông (Kế hoạch số 300 của Bộ Công an); Kế hoạch số 90/KH-CAH-CSGT-TT ngày 10/5/2024 về việc tăng cường công tác tuần tra kiểm soát bảo đảm TTATGT trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 2929/KH-CAT-PC08 ngày 29/7/2024 của Giám đốc Công an tỉnh về cao điểm tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông trên địa bàn tỉnh (Công an huyện ban hành Kế hoạch 136/KH-CAH-CSGT-TT, ngày 31/7/2024)...

Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT của địa phương; trên cơ sở đó tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh toàn diện các giải pháp bảo đảm TTATGT theo hướng rõ người, rõ việc, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm.

- *Hai là:* Chủ động nắm chắc tình hình TTATGT trên các tuyến, nhất là tuyến tỉnh lộ và tuyến bê tông nông thôn. Trong đó, tập trung 04 nhóm yếu tố chính tác động đến công tác bảo đảm TTATGT:

+ *Nhóm giải pháp liên quan đến người điều khiển phương tiện giao thông:*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, coi đây là công tác trọng tâm, thường xuyên và lâu dài nhằm từng bước tác động, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật TTATGT của người dân khi tham gia giao thông. Đổi mới, lựa chọn nội dung và hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động, phù hợp với từng đối

tượng cụ thể. Thực hiện tốt Chương trình phối hợp với ngành Giáo dục - Đào tạo về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025 (Công an huyện có Kế hoạch số 54/KH-CAH-CSGT, ngày 10/02/2023; Kế hoạch số 97/KH-CAH-CSGT, ngày 18/3/2023), nhất là tập trung xây dựng mô hình Cổng trường An toàn giao thông tại các cơ sở giáo dục; Kế hoạch phối hợp số 214/KH-CAH-BTSGHPGVN, ngày 04/10/2023 giữa Công an huyện với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo huyện về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động tăng, ni, phật tử tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông giai đoạn 2023 – 2026.

- Tập trung tuyên truyền đối tượng có độ tuổi từ 18 – 55 tuổi, đối tượng hoạt động kinh doanh vận tải, tuyên truyền các nguyên nhân gây tai nạn giao thông: không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, làn đường; đã uống rượu, bia không lái xe, tuyên truyền chủ nhà hàng, quán nhậu, karaoke ... Hàng tuần phải có ít nhất 02 sản phẩm tuyên truyền pháp luật về TTATGT.

- Vận động toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT, tham gia phong trào “Toàn dân tham gia phát hiện, cung cấp các thông tin, hình ảnh tố cáo cá nhân, cán bộ, công nhân viên chức, đối tượng vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông” gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”.

+ *Nhóm giải pháp liên quan đến phương tiện tham gia giao thông:* Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện chở hàng quá tải, quá khổ, coi nới, tự ý thay đổi thiết kế; chở quá số người quy định ...; kiểm tra kỹ các loại giấy tờ liên quan đến phương tiện ô tô tải, ô tô con, ô tô khách, ô tô chở công nhân, ô tô chở học sinh và xe mô tô. Kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng xe hết iên hạn sử dụng, xe hết hạn kiểm định, xe độ chế lưu thông trên các tuyến giao thông...

+ *Nhóm giải pháp liên quan đến cơ sở hạ tầng giao thông:* Tăng cường khảo sát, kiến nghị các cơ quan chức năng khắc phục kịp thời những bất cập, điểm đen tai nạn giao thông. Đối với những điểm tiềm ẩn, bất cập đã kiến nghị chưa được khắc phục thì tiếp tục kiến nghị và xem xét trách nhiệm nếu để TNGT xảy ra. Tiếp tục phối hợp thực hiện nghiêm túc việc giải toả hành lang an toàn giao thông, xử lý tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè sử dụng để trông giữ xe, kinh doanh, buôn bán... trên các tuyến đường.

+ *Nhóm giải pháp về công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm:*

- Tiếp tục kế thừa và nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản, bám sát chỉ đạo tại các Kế hoạch, hướng dẫn đã được ban hành; trong đó, cán bộ chiến sĩ phải thường xuyên thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình TTATGT trên các tuyến, địa bàn được phân công phụ trách, xác định các vấn đề nổi lên và nguyên nhân, từ đó đề xuất cụ thể về nội dung, thời gian, phương pháp tổ chức tuần tra kiểm soát, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm. Tăng cường xây dựng cộng tác viên

bí mật (CTVBM), vai ảo trên không gian mạng để kịp thời nắm bắt tình hình TTATGT trên tuyến.

- Huy động lực lượng Cảnh sát khác, Công an các xã, thị trấn phối hợp với lực lượng Cảnh sát Giao thông tổ chức tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định. Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông khép kín 24/24 giờ, tập trung 05 nhóm hành vi vi phạm được xác định tại Kế hoạch số 47/KH-CAH-CSGT-TT, ngày 07/3/2024; Kế hoạch 136/KH-CAH-CSGT-TT, ngày 31/7/2024 của Công an huyện; các hành vi vi phạm TTATGT trong lứa tuổi học sinh, nhất là số thanh thiếu niên tụ tập chờ quá số người quy định, chạy xe lạng lách, đánh võng, phóng nhanh, vượt ẩu ... trên các tuyến giao thông (sau 22h). Tùy tính chất của từng tuyến đường, tập trung tuần tra kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm tương ứng, phải kết hợp tuần tra kiểm soát cơ động với dừng tại một điểm, tuần tra kiểm soát công khai với mật phục. Phải tiếp tục thực hiện quyết liệt việc kiểm soát, xử lý đối với người điều khiển phương tiện có nồng độ cồn nhằm tạo chuyển biến tích cực, tiến tới hình thành thói quen, văn hóa “đã uống rượu, bia không lái xe”. Không lấy lý do vì phát triển kinh tế, du lịch của địa phương mà buông lỏng TTATGT. Phối hợp với lực lượng CSHS triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 1155/KH-CAT-PV01 ngày 01/6/2023 của Giám đốc Công an tỉnh về tổ chức lực lượng tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- *Ba là*: Phát huy hiệu quả trách nhiệm nêu gương của Lãnh đạo, chỉ huy trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ phải chấp hành nghiêm Mệnh lệnh, chỉ đạo của cấp trên; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, quy trình chế độ công tác, Điều lệnh Công an nhân dân, văn hóa ứng xử khi tiếp xúc với Nhân dân, bảo đảm tuyệt đối an toàn khi thực thi nhiệm vụ; nghiêm cấm can thiệp vào quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm. Lãnh đạo, chỉ huy liên quan phải chịu trách nhiệm nếu để tình hình TTATGT phức tạp và TNGT đặc biệt nghiêm trọng tại địa bàn địa phương.

3. Huyện Phù Mỹ hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2023, tuy nhiên xã Mỹ Chánh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, xã Mỹ Quang được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào ngày 24/4/2024

3.1. Đối với xã Mỹ Chánh

- Năm 2016, xã Mỹ Chánh được công nhận đô thị loại V tại Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Tại Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 (Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định) và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định) đã xác định mục tiêu tỉnh Bình Định có 18 thị trấn vào năm 2025,

trong đó có thị trấn Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định lập quy hoạch chung xây dựng đô thị Mỹ Chánh đến năm 2035 có quy mô 22,22 km^2 (diện tích tự nhiên của toàn xã Mỹ Chánh) và đang lập hồ sơ đề nghị Ủy ban Thường vụ quốc hội công nhận thị trấn Mỹ Chánh. Tuy nhiên, đến năm 2023 huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng xã Mỹ Chánh chưa được công nhận thị trấn nên xã Mỹ Chánh được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung vào danh sách các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND xã Mỹ Chánh đã tiến hành rà soát 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và trình UBND huyện Phù Mỹ thẩm tra xét, công nhận xã Mỹ Chánh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện tổ chức họp, thẩm tra hồ sơ xã Mỹ Chánh vào ngày 14/11/2023 với số phiếu thống nhất là 29/29, đạt 100%. UBND huyện Phù Mỹ hoàn thiện hồ sơ và lập thủ tục trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 29/11/2023.

3.2. Đối với xã Mỹ Quang

- Xã Mỹ Quang được UBND tỉnh phê duyệt vào danh sách các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2023. Đến tháng 10/2023, xã Mỹ Quang đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và trình UBND xã Mỹ Quang đã có Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 16/10/2023.

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện tổ chức họp, thẩm tra hồ sơ xã Mỹ Quang vào ngày 24/10/2023 với số phiếu thống nhất là 28/28, đạt 100%. UBND huyện Phù Mỹ hoàn thiện hồ sơ và lập thủ tục trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 01/11/2023.

* Tuy nhiên, trong quá trình đi kiểm tra thực tế kết quả thực hiện tại địa phương, các sở, ngành của tỉnh chưa nhất trí cao trong việc thực hiện tiêu chí môi trường (chưa có mô hình “Tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp”; việc phân loại rác tại nguồn của các hộ gia đình đã đảm bảo tỷ lệ theo quy định, nhưng chưa thật sự bền vững). Do đó các địa phương tiếp tục khắc phục và hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu và được UBND tỉnh công nhận xã Mỹ Quang đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 và xã Mỹ Chánh đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 24/4/2024.

4. Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của UBND huyện cần được rà soát, hoàn thiện và bổ sung thêm đầy đủ thông tin về kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện, so sánh với xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới và yêu cầu chung của tiêu chí để thấy được các kết quả nổi bật của huyện

Nội dung này đã được UBND huyện bổ sung đầy đủ trong Báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới.

5. Bổ sung thông tin chung về dân tộc, tôn giáo; thu nhập bình quân đầu người toàn huyện; xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới (thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo)

5.1. Dân tộc, tôn giáo

- Dân tộc: Hiện nay, trên địa bàn huyện Phù Mỹ có 07 dân tộc; phần lớn là người dân tộc Kinh và một số ít là dân tộc Tày (6 người), dân tộc Thái (9 người), dân tộc Hoa (1 người), dân tộc Khmer (8 người) và dân tộc Mường (10 người).

- Tôn giáo: Hiện nay, trên địa bàn huyện Phù Mỹ có 06 tôn giáo đã được nhà nước công nhận và đang hoạt động gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Tứ Ân Hiếu nghĩa với 42 cơ sở.

(Nội dung chi tiết đã được UBND huyện bổ sung đầy đủ trong Báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới)

5.2. Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện; xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới (thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo)

Hiện nay, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện là 51,72 triệu đồng/người/năm (tăng 33,24 triệu đồng/người/năm so với năm 2011); tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2023 là 3,48%, giảm 19,41% so với năm 2011 (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo là 1,55%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 1,93%).

(Nội dung chi tiết đã được UBND huyện bổ sung tại mục 1 phần I Báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện)

6. Bổ sung thông tin về 07 xã bãi ngang và 02 xã miền núi, từ đó phân tích, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới của các xã này để thấy sự nỗ lực của UBND huyện và người dân trong việc xây dựng nông thôn mới

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (năm 2011), toàn huyện có 07 xã bãi ngang ven biển: Mỹ Thắng, Mỹ Thọ, Mỹ Thành, Mỹ Đức, Mỹ An, Mỹ Lợi và 02 xã Miền núi: Mỹ Đức và Mỹ Châu. Phần lớn qua rà soát, đánh giá các xã này đều xuất phát điểm rất thấp, chỉ đạt bình quân từ 2 đến 3 tiêu chí. Tuy nhiên, nhờ có sự quan tâm chỉ đạo bằng nhiều giải pháp của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, đến nay các xã bãi ngang và xã miền núi của huyện đã thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí và được UBND tỉnh Bình Định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Xã Mỹ Thọ được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tại Quyết định số 3478/QĐ-UBND, ngày 27/9/2019.

- Xã Mỹ Cát được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tại Quyết định số 3477/QĐ-UBND, ngày 27/9/2019.

- Xã Mỹ Châu được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tại Quyết định số 3479/QĐ-UBND, ngày 27/9/2019.

- Xã Mỹ Lợi được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 tại Quyết định số 738/QĐ-UBND, ngày 05/3/2021.

- Xã Mỹ An được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 tại Quyết định số 916/QĐ-UBND, ngày 24/3/2022.

- Xã Mỹ Thành được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 tại Quyết định số 915/QĐ-UBND, ngày 24/3/2022.

- Xã Mỹ Thắng được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 tại Quyết định số 2010/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023.

- Xã Mỹ Đức được UBND tỉnh Bình Định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 tại Quyết định số 2030/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023 (*xã Mỹ Đức vừa là xã bãi ngang vừa là xã miền núi*).

Hiện nay theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 thì trên địa bàn huyện Phù Mỹ không còn xã nào thuộc diện xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và xã miền núi.

7. Thống kê nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình (năm 2011) đến hết năm 2023 gồm: Vốn Trung ương, vốn tỉnh

Nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình năm 2011 đến hết năm 2023 là: 232.220.684.810 đồng. Trong đó:

- Vốn Trung ương: 152.569.260.810 đồng.

- Vốn Tỉnh: 79.651.424.000 đồng.

(Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 3 “Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới” trong phần III “Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”).

8. Bổ sung tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 11,76%, hiện chỉ nêu 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao)

Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: 02/17 xã, đạt tỷ lệ 11,76%.

(Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 1 “Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định” trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”).

9. Bổ sung thông tin, hiện trạng và hồ sơ bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện; bBổ sung thông tin về các tổ khuyến

nông cộng đồng, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; tiềm năng, kết quả và định hướng phát triển du lịch nông thôn của huyện

9.1. Bổ sung thông tin, hiện trạng và hồ sơ bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện

- Trên địa bàn huyện Phù Mỹ hiện tại có 03 cụm công nghiệp (cụm công nghiệp Diêm Tiêu, cụm công nghiệp Đại Thanh, cụm công nghiệp Bình Dương) với tổng diện tích 177,0 ha (đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch). Hiện nay, các cơ sở trong các cụm công nghiệp đã có hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh hầu hết các cơ sở đều tuân thủ chấp hành các giải pháp bảo vệ môi trường và đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý chất thải phát sinh theo quy định.

+ Cụm công nghiệp Diêm Tiêu được UBND tỉnh quyết định thành lập tại Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 với tổng diện tích: 38,2ha (có 28,3ha đất sản xuất). Đến hiện nay, đã thu hút được 11 nhà đầu tư với diện tích 22,45ha, tỷ lệ lấp đầy 79,3%. Trong đó, có 08 Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh cho thuê đất với tổng diện tích 15,89ha, đã đầu tư thiết bị, máy móc và đi vào hoạt động sản xuất; 04 Doanh nghiệp đăng ký thuê mới (03 Doanh nghiệp đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và 01 doanh nghiệp đang trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư). Trong năm 2023, hầu hết các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong CCN Diêm Tiêu đều thực hiện đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đúng với các tiêu chí như đã đăng ký trong hồ sơ môi trường (Cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT...), đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường trong khu vực doanh nghiệp. Trong năm 2023, chưa có sự cố môi trường nghiêm trọng nào xảy ra trong CCN. Hàng năm, UBND huyện đều chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp cùng với địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất, công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở, theo dõi diễn biến môi trường CCN thông qua kết quả quan trắc môi trường định kỳ; Xây dựng phương án cụ thể về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại CCN. Hệ thống XLNT tập trung của CCN Diêm Tiêu được UBND tỉnh giao chỉ tiêu cho UBND huyện (chủ đầu tư) phải thực hiện hoàn thành giai đoạn năm 2026- 2030 tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2024.

+ Cụm công nghiệp Bình Dương được UBND tỉnh quyết định thành lập tại Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 với tổng diện tích: 75ha (có 46,35ha đất sản xuất). Đến hiện nay, đã thu hút được 22 nhà đầu tư với diện tích 37,33ha, tỷ lệ lấp đầy 80,54% đã được UBND tỉnh cho thuê đất. Tính tới thời điểm hiện tại, chỉ có 16 doanh nghiệp hoạt động, 02 doanh nghiệp ngừng hoạt động, còn lại đang thực hiện xây dựng nhà máy. Trong năm 2023, hầu hết các doanh nghiệp đã hoạt động sản xuất trong CCN đều thực hiện đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đúng với các tiêu chí như đã đăng ký trong hồ sơ môi trường (Cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT...), đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường trong khu vực doanh

nghiệp. Hệ thống XLNT tập trung của CCN Bình Dương được UBND tỉnh giao chỉ tiêu cho UBND huyện (chủ đầu tư) phải thực hiện hoàn thành giai đoạn năm 2026- 2030 tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2024.

+ Cụm công nghiệp Đại Thạnh được UBND tỉnh quyết định thành lập tại Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 với tổng diện tích: 63,83ha (có 38,09ha đất sản xuất). Đến hiện nay, đã thu hút được 13 nhà đầu tư với diện tích 36,41ha, tỷ lệ lấp đầy 95,58%. Trong đó, có 09 Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh cho thuê đất với tổng diện tích 29,38ha, đã đầu tư thiết bị, máy móc (07 doanh nghiệp đã hoạt sản xuất; 01 doanh nghiệp đang xây dựng nhà máy và 01 doanh nghiệp ngừng hoạt động); 02 Doanh nghiệp đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh Quyết định cho thuê đất và 02 doanh nghiệp mới đăng ký dự án. Trong năm 2023, hầu hết các doanh nghiệp đã hoạt động sản xuất trong CCN đều thực hiện đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đúng với các chỉ như đã đăng ký trong hồ sơ môi trường (Cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT...), đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường trong khu vực doanh nghiệp. Trong năm 2023, chưa có sự cố môi trường nghiêm trọng nào xảy ra trong CCN. Hàng năm, UBND huyện đều chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp cùng với địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất, công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở, theo dõi diễn biến môi trường CCN thông qua kết quả quan trắc môi trường định kỳ; Xây dựng phương án cụ thể về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại CCN. Diện tích cây xanh của CCN được quy hoạch với diện tích 16,2ha/63,8ha, tỷ lệ 25%,

- Lượng nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt (tuy nhiên lao động của các DN trong CCN hầu hết là lao động tại địa phương nên lượng nước thải sinh hoạt phát sinh rất ít), hơn nữa các cơ sở khi đi vào hoạt động đều xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải bằng hệ thống bể tự hoại trong khuôn viên nhà máy trước khi thải ra môi trường bên ngoài hoặc sử dụng tuần hoàn. Các Doanh nghiệp đều chưa đầu tư xây dựng hệ thống đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung vì CCN chưa đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống XLNT tập trung của CCN Đại Thạnh được UBND tỉnh giao chỉ tiêu cho UBND huyện (chủ đầu tư) phải thực hiện hoàn thành giai đoạn năm 2026- 2030 tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2024.

- Về hồ sơ môi trường:

+ CCN Bình Dương: đã lập Đề án BVMT, được phê duyệt tại Quyết định số 2562/QĐ-STNMT, ngày 30/12/2009 của Sở Tài nguyên và môi trường.

+ CCN Diêm Tiêu: đã lập Đề án BVMMT, được phê duyệt tại Quyết định số 2559/QĐ-STNMT, ngày 30/12/2009 của Sở Tài nguyên và môi trường.

+ CCN Đại Thạnh: đã lập Đề án BVMT chi tiết, được phê duyệt tại Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định. (có các Quyết định đính kèm theo)

- Về tỷ lệ cây xanh: UBND huyện đã quy hoạch bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh cụm công nghiệp với chiều rộng tối thiểu 10m và đảm bảo diện tích cây xanh tối thiểu $\geq 10\%$ diện tích toàn cụm công nghiệp.

- Về cơ sở hạ tầng: UBND huyện đã giao cho Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện làm chủ đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Theo đó, Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện đã phối hợp với các ngành chức năng có liên quan của tỉnh rà soát, lập dự án đầu tư và hồ sơ môi trường đối với các cụm công nghiệp; đồng thời, triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt phương án xử lý thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 yêu cầu chủ đầu tư phải thực hiện đầu tư mới hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc tự động nước thải tại các CCN (cụ thể: tại CCN Bình Dương thực hiện trong năm 2023-2025; CCN Diêm Tiêu và Đại Thanh trong năm 2026-2030).

+ Năm 2024, chủ đầu tư đã thực hiện xong điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại các CCN. Trong quý IV/2024, Chủ đầu tư tập trung giải phóng mặt bằng tại vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN theo Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện phê duyệt.

+ Đồng thời lập Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật và triển khai thực hiện các bước đầu tư theo chỉ tiêu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐUBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu đầu tư, phát triển năm 2024 đối với các Cụm công nghiệp do UBND huyện làm chủ đầu tư (UBND huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện chỉ tiêu phát triển và đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn huyện tại Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2024).

9.2. Bổ sung thông tin về các tổ khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; tiềm năng, kết quả và định hướng phát triển du lịch nông thôn của huyện.

Toàn huyện có 17 tổ Khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 17 xã trên địa bàn huyện (trung bình mỗi Tổ có khoảng 7 đến 8 thành viên với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp... Các Tổ khuyến nông cộng đồng phối hợp chặt chẽ với UBND xã, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến nông, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân và tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng của địa phương.

- Về chức năng, nhiệm vụ của Tổ Khuyến nông cộng đồng
 - + Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở cơ sở.
 - + Tiếp nhận chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ thuộc địa bàn quản lý.
 - + Tư vấn, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy lợi nội đồng,...
 - + Phối hợp thực hiện Chương trình cơ giới hoá trong nông nghiệp, phát triển làng nghề truyền thống trên địa bàn; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp.
 - + Phối hợp với các Hội, đoàn thể xã (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên) tuyên truyền nâng cao nhận thức, thực hiện công tác bảo vệ môi trường chăn nuôi, vùng sản xuất nông nghiệp (vận động thu gom bao bì thuốc BVTV- rác thải, trồng cây xanh - trồng hoa các tuyến đường,...), tiêm phòng, khai báo dịch bệnh động vật...
 - + Thông tin về lịch thời vụ sản xuất nông nghiệp, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản.... đến với người nông dân.
 - + Tham gia, phối hợp thực hiện, triển khai Dự án đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác để phát triển khuyến nông trên địa bàn.
- Nguyên tắc hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng
 - + Công khai, minh bạch; tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và quy chế hoạt động của Tổ đã được phê duyệt.
 - + Phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình hoạt động.
 - + Chịu sự quản lý trực tiếp của UBND cấp xã và hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Phòng Kinh tế) ở địa phương.

(Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 2.3.4 “Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn” trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

* Thông tin về hợp tác xã hoạt động có hiệu quả

Toàn huyện có 19 hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức và hoạt động đảm bảo theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh, hằng năm có xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình

thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã. Ngoài làm các dịch vụ nông nghiệp như: Thủy lợi, vật tư nông nghiệp, liên kết sản xuất lúa giống, còn vươn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh các ngành nghề khác như: Quản lý chợ, dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt... góp phần tăng doanh thu cho các thành viên hợp tác xã. Tổng doanh thu của các hợp tác xã trong năm 2023 là 42.692.000.000 đồng, tổng số thành viên là 20.339 người, số lượng thành viên tham gia bình quân hơn 1.070 thành viên/hợp tác xã nông nghiệp, lao động thường xuyên của hợp tác xã là 133 người, thu nhập bình quân đạt 3.200.000 đồng/tháng. Các hợp tác xã đã có nhiều hợp đồng hợp tác, liên kết với nhau và với các doanh nghiệp đối tác; thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường trong và ngoài tỉnh...

Đánh giá, phân loại HTX năm 2023 (theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX): Trong số 19 HTX nông nghiệp đang hoạt động, có 03 HTX loại tốt¹, chiếm tỷ lệ 15,79%; 15 HTX đạt loại khá², chiếm tỷ lệ 78,95%; 01 HTX mới thành lập nên không phân loại chiếm tỷ lệ 5,26% (HTX nuôi trồng thủy sản Mỹ Chánh); không có hợp tác xã yếu kém.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 01 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực vận tải (*Hợp tác xã vận tải cơ giới 30 tháng 3 Phù Mỹ*); được thành lập ngày 31/5/1978. Hiện nay, HTX có 25 thành viên (trong đó, cán bộ quản lý 07 người); tổng vốn hoạt động của HTX 1.800.000.000 đồng, doanh thu năm 2022 đạt 151.894.000 đồng và 03 Quỹ Tín dụng Nhân dân đang hoạt động ở các xã, thị trấn với tổng số thành viên 7.467 người, tổng vốn hoạt động 429.560.000.000 đồng. Các Quỹ Tín dụng nhân dân trên địa bàn hoạt động an toàn và hiệu quả, chủ động nguồn vốn và cho vay đúng đối tượng, phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh của các thành viên, đã giúp hộ nông dân, hộ thành viên có vốn đầu tư phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống, duy trì và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đánh bắt hải sản, chăn nuôi gia súc gia cầm và các dịch vụ khác. Tổng dư nợ cho vay đến năm 2022 đạt 363.980.000.000 đồng, tăng 307.920.000.000 đồng so với năm 2011; lợi nhuận đạt 3.170.000.000 đồng, tăng 2.420.000.000 đồng so với năm 2011. Bên cạnh hiệu quả đem lại cho cộng đồng, lợi ích cho thành viên, lợi nhuận của các Quỹ Tín dụng Nhân dân có bước tăng trưởng khá qua từng năm, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.

(Đã bổ sung nội dung và phụ lục số 17 trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 2.3.4 “Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn” trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

¹ Hợp tác xã: nông nghiệp Mỹ Châu, nông nghiệp Mỹ Hòa và AGRIBIO.

² Hợp tác xã: nông nghiệp Mỹ Hiệp 1, nông nghiệp Mỹ Hiệp 2-3, nông nghiệp Mỹ Tài, nông nghiệp Mỹ Cát, nông nghiệp Mỹ Thọ, nông nghiệp Mỹ Lộc, thuận thiên Mỹ Lộc, nông nghiệp Mỹ Phong, nông nghiệp Mỹ Trinh, nông nghiệp Mỹ Quang, nông nghiệp Mỹ Lợi, thủy sản Mỹ Thành, Thuận Phong Mỹ Thắng, nông nghiệp Mỹ Chánh Tây, chăn nuôi gia cầm Mỹ An.

* Định hướng phát triển du lịch nông thôn của huyện

- Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn là một trong những nội dung quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả sẽ góp phần thực hiện đồng thời hai mục tiêu chính trị quan trọng là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và đạt mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Phát triển, chuẩn hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; đến năm 2025 có 01 đến 02 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của huyện.

- Phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Các xã có tiềm năng phát triển du lịch, hình thành chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Phấn đấu 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch, trong đó ít nhất 50% là lao động nữ.

(Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 3.3 “Định hướng phát triển du lịch nông thôn của huyện” trong phần VI “Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới”.

10. Về tiêu chí trường học đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới đang đánh giá “trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất”, đề nghị rà soát lại việc đánh giá là đạt chuẩn quốc gia (theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hay đạt chuẩn cơ sở vật chất (theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); theo quy định, tiêu chí này cần đánh giá về việc đạt chuẩn cơ sở vật chất

Trên địa bàn huyện Phù Mỹ có 55 trường từ cấp học Mầm non đến Trung học cơ sở, gồm: 17 trường Mầm non - Mẫu giáo; 22 trường Tiểu học; 16 trường Trung học cơ sở. Về chuẩn cơ sở vật chất: có 50 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất (quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) đạt 90,9% (Mầm non 12/17 trường, chiếm tỷ lệ 70,6%; Tiểu học 22/22 trường, chiếm tỷ lệ 100%; Trung học cơ sở 16/16 trường, chiếm tỷ lệ 100%), tăng 50,9% so với năm 2011.

(Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 2.2.4 “Tiêu chí số 5 về trường học” trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

11. Bổ sung thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch, hiện mới nêu tên công trình (cần bổ sung thông tin về vị trí, quy mô, thời gian đầu tư, hiện trạng hiện nay, ...). Tại chỉ tiêu 1.2 của tiêu chí huyện nông thôn mới

(Đã bổ sung nội dung trong Phụ lục số 48 thông tin về các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch tại mục 5.1 “Tiêu chí số 1 về quy hoạch” trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

12. Làm rõ hiện trạng thiết chế Văn hóa - Thể thao cấp huyện để đảm bảo Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (hiện nay chỉ mới nêu về công trình khu vực phía Bắc của Thị trấn Bình Dương, công trình Khu vực phía Nam của thị trấn Phù Mỹ, do đó cần xác định rõ 02 công trình này là của huyện hay của 02 thị trấn; bổ sung thông tin về thiết chế văn hóa cấp huyện.). Tại chỉ tiêu 1.2 của tiêu chí huyện nông thôn mới

Hiện nay, trên địa bàn huyện Phù Mỹ có 02 công trình văn hóa - thể thao do UBND huyện quản lý, cụ thể như sau:

(1) Công trình khu vực phía Bắc: Nhà thi đấu đa năng thị trấn Bình Dương với diện tích xây dựng 820m², tổng vốn đầu tư 5.709.000.000 đồng; Công trình sân vận động huyện tại thị trấn Bình Dương được đầu tư tổng mức 5.507.000.000 đồng, các hạng mục xây dựng gồm: sân bóng đá, khán đài sảnh chính, khu vệ sinh và phòng thay đồ, cổng chính sân vận động và lát gạch via hè... đáp ứng nhu cầu tổ chức các hội nghị, tập luyện, thi đấu thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa của người dân thuộc 8 xã, thị trấn phía Đông - Bắc huyện.

(2) Công trình khu vực phía Nam: Sân vận động và Nhà thi đấu đa năng thị trấn Phù Mỹ với diện tích xây dựng 659m²; Hội trường có sức chứa trên 400 chỗ ngồi, công trình được lắp đặt các thiết bị âm thanh, ánh sáng đảm bảo theo tiêu chuẩn... đáp ứng nhu cầu tổ chức các hội nghị, tập luyện, thi đấu thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa của người dân thuộc 11 xã, thị trấn phía Đông - Nam huyện. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ, vui chơi giải trí, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, thể lực của người dân, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hiện nay, UBND huyện đang triển khai xây dựng dự án Trung tâm hoạt động Văn hóa - Thể thao huyện tại thị trấn Phù Mỹ bằng nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bao gồm các hạng mục: Nhà văn hóa trung tâm quy mô nhà 02 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 2.534 m²; Nhà tập luyện thể dục thể thao quy mô 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng

1.400 m²; sân vận động diện tích 7.140 m² và một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: tường rào, đường nội bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy,... tổng mức đầu tư xây dựng 51.852.000.000 đồng, dự kiến dự án hoàn thành trong quý III năm 2024.

13. Báo cáo cụ thể thông tin về công trình xử lý nước thải sinh hoạt của huyện; báo cáo nêu có 09 bể xử lý, trong đó có 02 công trình có quy mô trên 50m³/ngày đêm là đảm bảo quy định, tuy nhiên cần bổ sung thêm thông tin về vị trí, hiện trạng, công nghệ áp dụng, quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng... của công trình được sử dụng để đánh giá đạt chỉ tiêu 7.4 của tiêu chí huyện nông thôn mới; Bổ sung thông tin về hiện trạng môi trường tại Bãi rác Mỹ Phong (nơi đang tiếp nhận toàn bộ chất thải rắn của huyện); Bổ sung thông tin để đánh giá hiệu quả kinh tế và hiệu quả môi trường đối với 93 mô hình thu gom chất thải nhựa

13.1. Thông tin về công trình xử lý nước thải sinh hoạt của huyện:

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Thanh An, xã Mỹ Hiệp phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 15/03/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, với quy mô kết cấu bể thiết kế bằng BTCT, dung tích chứa 12 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 11,3 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 07/4/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, với quy mô kết cấu bể thiết kế bằng BTCT, dung tích bể chứa 25 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 24,56 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 16/3/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, với quy mô kết cấu bể thiết kế bằng BTCT, dung tích bể chứa 26 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 25,6 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa (vị trí mới gần cầu Ké) phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 27/4/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, với quy mô kết cấu bể thiết kế bằng BTCT, dung tích bể chứa 32 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 15,36 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4047/QĐ-

UBND ngày 02/6/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, với quy mô kết cấu bể thiết kế bằng BTCT, dung tích bể chứa 38 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 18,3 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường kết nối phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639), qua địa bàn huyện Phù Mỹ được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 06/9/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, kết cấu bể xử lý nước thải bằng BTCT, dung tích bể chứa 50 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 24,32 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Mỹ Chánh Tây được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 9036/QĐ-UBND ngày 16/11/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, kết cấu bể xử lý nước thải bằng BTCT, dung tích bể chứa 100 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 48,34 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Mỹ Đức (địa điểm XD: thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ) được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 30/3/2023; Quy mô kết cấu bể xử lý nước thải bằng BTCT, dung tích bể chứa 60 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 60 m³/ ngày & đêm.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu cư phía Đông Chợ Phù Mỹ, Thị trấn Phù Mỹ được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 30/3/2023. Bể xử lý nước thải chia làm 5 ngăn, kết cấu bể xử lý nước thải bằng BTCT, dung tích bể chứa 120 m³/ngày, lưu lượng nước thải phát sinh 59,57 m³/ ngày & đêm.

*** Về nguyên lý vận hành**

- Nước thải được đưa vào ngăn chứa thứ nhất của bể để ngăn lắng sơ cấp, lên men kỵ khí, điều hòa lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng chất thải. Nhờ các hộp hướng dòng, chất thải được chuyển động theo chiều từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên ở các ngăn lắng và lọc. Nhờ đó, chất thải tiếp xúc với vi sinh vật kỵ khí trong lớp mùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động.

- Các chất hữu cơ được vi sinh vật hấp thụ và chuyển hóa, làm nguồn dinh dưỡng cho sự phát triển của chúng. Cũng nhờ các ống hộp này, bể trở thành một dãy bể kỵ khí được bố trí nối tiếp, cho phép tách riêng 2 pha (lên men acid và lên men kiềm). Quần thể vi sinh vật trong từng ngăn sẽ khác nhau và có điều kiện sinh sôi, phát triển rất nhanh. Ở những ngăn đầu, các vi khuẩn tạo acid sẽ chiếm ưu thế; còn ở những ngăn sau, chủ yếu là các vi khuẩn tạo khí methan.

- Để tăng tốc độ phản ứng sinh học (nhanh lên khoảng 6 lần so với bể tự hoại 3 ngăn), bể được cung cấp thêm một lượng dung dịch men vi sinh đa chủng. Cứ mỗi tháng 3 lần, đổ vào 1 lít dung dịch Pêch Biôphit cho 1 bể.

- Với quy trình này, bể cho phép tăng thời gian lưu bùn. Nhờ vậy, hiệu suất xử lý tăng, trong khi lượng bùn cần xử lý lại giảm.

*** Về công tác Quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng**

Định kỳ đơn vị quản lý vận hành sẽ hợp đồng với đơn vị xử lý môi trường hút lượng bùn cặn trong bể tự hoại để đưa đi xử lý với tần suất 2 lần/năm hoặc khi bể quá tải không hoạt động được.

(Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại trang số 121, mục 5.7 “Tiêu chí số 7 về Môi trường” trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”).

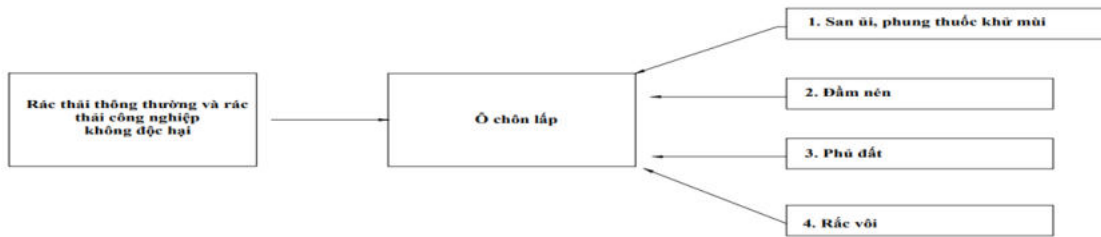
13.2. Thông tin về hiện trạng môi trường tại Bãi rác Mỹ Phong

Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung xã Mỹ Phong với diện tích 1,61 ha do Hạt Quản lý giao thông công chính huyện quản lý, vận hành từ năm 2016. Dự án Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số Số 3209/QĐ-UBND ngày 30/10/2013. Để hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chôn lấp rác thải; UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Quản lý giao thông công chính huyện bố trí nhân lực, phương tiện và trang thiết bị thực hiện đảm bảo quy trình chôn lấp rác thải sinh hoạt theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể: Thực hiện việc đầm nén rác thải theo từng lớp và che phủ một lớp đất bề mặt hoàn thành trong tháng 06/2024 không để xảy ra tình trạng rác thải bay tự do; thường xuyên hàng tuần phun chế phẩm vi sinh để giảm thiểu mùi hôi, tăng cường khả năng phân hủy rác thải và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động chôn lấp rác thải theo quy định.

13.2.1. Quy trình hoạt động chôn lấp

Trên địa bàn huyện có 01 bãi chôn lấp tại thôn Phú Nhiêu, xã Mỹ Phongdo Hạt giao thông công chính huyện quản lý. Ngoài ra, trên địa bàn huyện không có bãi chôn lấp nào khác.

Trên địa bàn huyện Phù Mỹ, không có khu xử lý chất thải tập trung chỉ có bãi chôn lấp chất thải rắn. Tình hình tại các bãi chôn lấp chất thải và khu xử lý chất thải rắn của huyện: Trên địa bàn huyện có 01 bãi chôn lấp chất thải rắn được đầu tư, xây dựng năm 2013 tại thôn Phú Nhiêu, xã Mỹ Phong, nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 6 năm 2016 với tổng diện tích khuôn viên bãi chôn lấp rộng 63.051,35m². Trong đó, chia làm 02 giai đoạn đầu tư: Giai đoạn 01 xây dựng 02 ô với diện tích 1,61 ha cùng với hệ thống xử lý nước rỉ rác, nhà điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ ...; Giai đoạn 2 thực hiện trong năm 2023 và năm 2024 với quy mô gồm 02 ô, diện tích 1,44 ha. Quy trình hoạt động của bãi chôn lấp chất thải như sau:



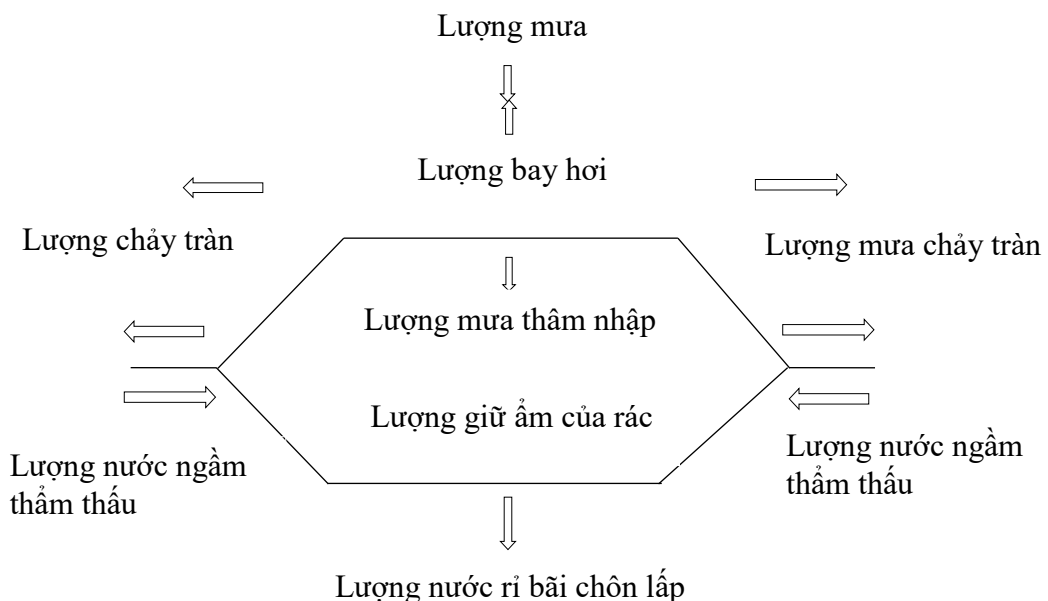
Ô tô chở rác Cân điện tử → Đổ rác → San ủi EM khử mùi, diệt ruồi → Đầm chặt → Phủ lớp phủ trung gian dày 0,2m → Rắc vôi bột → Lắp đặt hệ thống thoát khí ga → San phủ đất đóng ô chôn lấp → Đóng bãi toàn bộ → Trồng cây xanh, cỏ

Trong mỗi ô chôn lấp rác chia thành 3 lô. Rác được chôn từ lô có cao trình thấp đến lô có cao trình cao, rác được đổ vào ô chôn lấp thành từng đồng, tiến hành cho xe ủi san bằng và đầm nén theo từng lớp có chiều dày tối đa 0,6m, sau khi rác được đầm nén đạt cao trình 1,8 m tiến hành phủ lớp đất trung gian 0,2 m. Tiến hành các bước tương tự khi các lớp rác đạt cao trình 3,8 m tiến hành phủ lớp đất trung gian 0,2 m. Lúc này rác đạt cao trình 6,0 m thì đổ rác sang lô tiếp theo, cứ như thế đến khi đổ đầy các lô trong ô chôn lấp nhưng đảm bảo độ dốc tối thiểu 3% để tiêu nước. Tiếp theo, tiến hành đổ rác theo trình tự từ lô cao xuống lô thấp (ngược với quy trình ban đầu), đến khi lớp rác đầm nén đạt cao trình 7,8 m tiến hành phủ lớp đất trung gian 0,2 m. Cứ như vậy khi lớp rác đạt cao trình 10,0 m ta tiến hành đóng ô chôn lấp và vận hành sang ô tiếp theo.

13.2.2. Nước rỉ rác từ Bãi chôn lấp

Nguồn phát sinh: phát sinh từ quá trình phân hủy rác trong bãi rác và chảy qua tầng rác. Nước rỉ rác được hình thành khi độ ẩm của rác vượt quá độ ẩm giữ nước. Độ giữ ẩm của chất thải rắn là lượng nước lớn nhất được giữ lại trong các lỗ rỗng không sinh ra dòng thấm hướng xuống do tác dụng của trọng lực.

Sơ đồ tổng quát minh họa nước rỉ rác:



Hình 1. Sơ đồ hình thành nước rỉ rác tại dự án

- *Biện pháp xử lý*: lượng nước rỉ rác phát sinh tại BCL được xử lý theo 2 mùa:

+ *Vào mùa khô*:

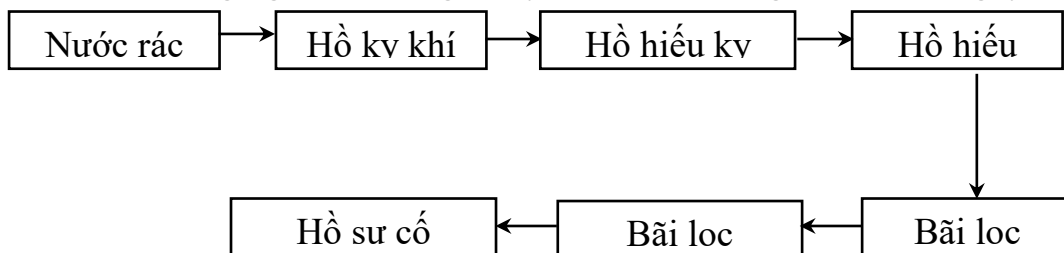
Vào mùa khô độ ẩm của rác xuống thấp → giảm tốc độ phân hủy rác thải trong ô chôn lấp, để tăng tốc độ quá trình phân hủy rác chúng tôi sẽ tiến hành bơm tuần hoàn nước rỉ rác phun tưới ẩm lên bề mặt rác thải tại bãi chôn lấp.

+ *Vào mùa mưa*:

Vào mùa mưa, lượng nước rỉ rác phát sinh với khối lượng lớn → hệ thống xử lý bị quá tải. Khi đó đóng đường van trên đường ống dẫn nước rỉ rác không cho nước rỉ rác chảy về hệ thống xử lý nước rỉ rác và như vậy nước rỉ rác được lưu giữ lại trong ô chôn lấp. Sau khi hết mưa, hệ thống xử lý hoạt động bình thường trở lại mở van, nước rỉ rác chảy về hệ thống xử lý và tiếp tục xử lý.

Đồng thời vào mùa mưa lượng nước mưa trực tiếp rơi vào các bể xử lý nước thải sẽ làm gia tăng lượng nước thải tại các bể xử lý nước thải. Để phòng ngừa sự cố nước thải tại các bể chứa chảy tràn ra ngoài môi trường khi chưa được xử lý, chúng tôi sẽ bơm tuần hoàn lượng nước rỉ rác để kiểm soát sự cố nước thải tràn ra ngoài môi trường.

Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải, công suất 35m³/ngày



Hình 2. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải tại dự án

- Ước tính tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện ước tính khoảng 102,95 tấn/ngày. Trong đó: Khoảng 30,89 tấn/ngày chất thải thực phẩm được người dân phân loại để làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng; khoảng 25,50 tấn/ngày chất thải tái chế được người dân thu hồi bán cho các đơn vị thu mua phế liệu; tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để chôn lấp trực tiếp khoảng 46,56 tấn/ngày; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp trên địa bàn huyện năm 2023 là 45,23%.

13.3. Bổ sung thông tin để đánh giá hiệu quả kinh tế và hiệu quả môi trường đối với 93 mô hình thu gom chất thải nhựa

UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác phân loại rác thải nguồn tại Văn bản 2436/UBND-TNMT ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc thực hiện công tác xử lý sau khi phân loại rác thải tại nguồn tại các hộ gia đình trên địa bàn huyện; Văn bản 1774/UBND-TNMT ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc tổ

chức các hoạt động “Chương trình đổi rác thải nhận quà” thông qua chương trình hướng dẫn cho nhân dân về công tác phân loại rác thải tại nguồn (cụ thể rác thải được thành 3 loại: chất thải hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi hoặc đào hố ủ thành phân hữu cơ; chất thải nhựa, giấy, chai thủy tinh, kim loại bán phế liệu; chất thải còn lại bỏ vào thùng rác để xe đên thu gom về bãi rác xử lý; rác thải bao bì thuốc BVTV phải bỏ vào các bể bi đặt tại các cánh đồng; rác thải nguy hại pin, bình ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, chai lọ đựng hoá chất đem về thùng chất thải nguy hại đặt tại các trụ sở thôn của các xã, thị trấn; rác thải nhựa hướng dẫn cho bà con đem bỏ tại các nhà xanh đặt tại các khu vực công cộng).

Năm 2024 UBND huyện tiếp tục hỗ trợ cho 19 xã, thị trấn số tiền 1.720.000.000 đồng cho công tác thu gom xử lý rác thải nhựa, 93 ngôi nhà xanh đặt tại các trường học, nơi công cộng để người dân bỏ bao bì nhựa, đồ nhựa dùng một lần và rác thải nguy hại.

Nhìn chung, qua các năm triển khai mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn đến nay, nhận thức của người dân về công tác phân loại rác đã được những kết quả đáng khích lệ, số lượng hộ dân thực hiện phân loại ngày càng tăng cao hơn, nhà nhà, người người thực hiện phân loại (hiện nay, trên địa bàn huyện Phù Mỹ có tổng số 19.232/45.773 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 42%).

Từ ngày thực hiện mô hình phân loại rác thải tại nguồn và mô hình ủ phân hữu cơ, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 102.95 tấn/ngày nhưng lượng rác thu gom đem về chôn lấp tại bãi chỉ có 46.56 tấn/ngày; giảm khoảng 30.89 tấn/ngày chất thải thực phẩm và 25,50 tấn/ngày đối với chất thải tái chế trong đó có 1,41 tấn/ngày chất thải nhựa), lượng chất thải nhựa do các địa phương thu gom thông qua các nhà xanh đặt ở những nơi công cộng, thông qua chương trình đổi rác thải nhựa nhận quà, thông qua chương trình đi thu gom của tổ thu gom do Hội liên hiệp Phụ nữ ở các xã, thị trấn thực hiện. Tất cả rác thải nhựa được gom lại và chở bán cho các cơ sở thu mua phế liệu hoạch cơ sở sản xuất dây chỉ nhựa Đặng Hoàng Sơn Tùng tại cụm công nghiệp Bình Dương.

(Đã bổ sung nội dung trong Phụ lục số 34 thông tin về chất thải nhựa được thu gom trên địa bàn huyện).

14. Bổ sung đánh giá kết quả chi tiết việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới và bảo vệ trẻ em theo từng xã (theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)

14.1. Đối với nội dung tăng cường giải pháp đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường

sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định. Nhằm mục tiêu đảm bảo sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

- UBND huyện triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật về cán bộ nữ và công tác cán bộ nữ. Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới để đảm bảo cơ hội bình đẳng cho phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vai trò, vị trí, tiềm năng của phụ nữ trong thời kỳ mới. Tăng cường truyền thông về trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mở chuyên mục phát sóng trên sóng phát thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và Đài truyền thanh ở các xã, thị trấn để công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ.

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/4/2021 Thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phù Mỹ và Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 08/9/2021 Thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới huyện Phù Mỹ giai đoạn 2021 – 2030. Trong năm 2023 đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện như sau: Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới huyện Phù Mỹ năm 2023; Văn bản số 499/UBND-VP ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-BVSTBPN ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ huyện tổ chức các hoạt động truyền thông công tác bình đẳng giới năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 04/KH-LĐTBXH ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức Hội thi “Tìm hiểu kiến thức về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới”.

- Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra và phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030:

+ Đối với cấp huyện: thực hiện quy hoạch 277 người; trong đó nữ là 95 người, chiếm tỷ lệ 34,3%.

+ Đối với cấp xã: thực hiện quy hoạch 338 người; trong đó nữ là 147 người, chiếm tỷ lệ 43,5%.

*** Kết quả triển khai thực hiện**

- Công tác cán bộ nữ: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm, có 17/17 xã có tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ đạt trên 15%, 17/17 xã có quy hoạch lãnh đạo chủ chốt là nữ; 17/17 xã có phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, vốn ngân hàng chính sách.

+ Các cơ quan hành chính thuộc huyện: tổng số lãnh đạo, quản lý là 40 người; trong đó nữ là 05 người, chiếm tỷ lệ 12,5%.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện: tổng số lãnh đạo, quản lý là 20 người; trong đó nữ là 01 người, chiếm tỷ lệ 5%.

+ Khối các Trường mẫu giáo, mầm non: tổng số lãnh đạo, quản lý là 45 người; trong đó nữ là 45 người, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Khối các Trường Tiểu học: tổng số lãnh đạo, quản lý là 50 người; trong đó nữ là 13 người, chiếm tỷ lệ 26%.

+ Khối các Trường Trung học cơ sở: tổng số lãnh đạo, quản lý là 33 người; trong đó nữ là 04 người, chiếm tỷ lệ 12,1%.

+ Khối các xã, thị trấn: tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý là 198 người; trong đó nữ là 51 người, chiếm tỷ lệ 25,8%.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Trong năm 2023, huyện cử đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị đối với 90 người; trong đó nữ là 42 người, chiếm tỷ lệ 46,7%.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ nữ của huyện ngày càng được chú trọng về số lượng và chất lượng, vai trò, vị trí của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được khẳng định, đề cao. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều cán bộ nữ đã được tin nhiệm giao giữ những trọng trách quan trọng trên cương vị lãnh đạo, quản lý và qua thực tiễn công tác đã thể hiện được năng lực trong điều hành, quản lý, xây dựng và tập hợp quần chúng; làm nòng cốt trong các phong trào ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, dự nguồn cán bộ nữ tham gia vào các cấp ủy Đảng và tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quan tâm chú trọng, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội, củng cố niềm tin của phụ nữ vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đóng góp tích cực vào việc xây dựng Đảng, chính quyền địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Phụ nữ tham gia các mô hình, dự án giảm nghèo: Từ năm 2021-2023, số phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã được quan tạo điều kiện tham gia

các mô hình sản xuất nhằm tạo thu nhập nâng cao đời sống giúp thoát nghèo, cận nghèo bền vững (có phụ lục kèm theo).

- Đối với hoạt động của Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng: 17/17 xã đều bố trí và ban hành quy chế hoạt động của Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh nhằm hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình

- Hàng năm Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ huyện phối hợp tổ chức, tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc trong quá trình triển khai.

14.2. Đối với nội dung tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em

Có xây dựng kế hoạch và thực hiện quán triệt, tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn. Cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 Ban hành Chương trình hành động vì trẻ em huyện Phù Mỹ giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 6110/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn huyện Phù Mỹ giai đoạn 2021-2030;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức và đổi mới các hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, bổn phận của trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng; chủ yếu là truyền thông trực tiếp tại các địa phương nhằm cung cấp kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Hàng năm UBND huyện ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo đảm việc can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại; giao trách nhiệm cho tổ chức phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp, nhất là nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã tham gia nắm bắt tình hình về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn, kịp thời phát hiện các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, nhất là trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ ly hôn, ly thân, cha mẹ đi làm ăn xa hoặc có người liên quan đến tệ nạn xã hội. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp kịp thời và đảm bảo. Chỉ đạo các cơ quan tăng cường phối hợp giữa trong phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em, hỗ trợ và chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

Chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, thanh tra thường xuyên, đột xuất nhằm phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em ở địa phương; xử lý nghiêm cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông báo, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong việc xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Thực hiện đánh giá xã, thị trấn phù hợp với trẻ em theo quy định.

* Chi tiết nội dung bổ sung có phụ lục 4, 5, 6 kèm theo

(Đã bổ sung nội dung và Phụ lục số 35 - Bảng tổng hợp thông tin bình đẳng giới, bạo lực gia đình, Phụ lục 36 - Bảng tổng hợp thông tin phụ nữ tham gia mô hình giảm nghèo, Phụ lục 37 - Bảng tổng hợp thông tin trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại mục 2.5.1. “Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật” trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

15. Bổ sung số liệu minh chứng để đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật; trong đó nêu rõ kết quả thực hiện 4 nội dung yêu cầu theo quy định

Đã bổ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 5.9 “Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công” trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

16. Bổ sung thông tin về các mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới của huyện để làm nổi bật kết quả của mô hình và làm cơ sở để tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới (hiện nay chỉ mới nêu được các mô hình về xây dựng cảnh quan môi trường, thiếu các mô hình về phát triển kinh tế, văn hóa,...)

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Phù Mỹ đã triển khai thực hiện nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân như: mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên đất trồng lúa kém hiệu quả; mô hình sản xuất trồng trọt theo hướng hữu cơ, an toàn; mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap; mô hình nuôi gà đệm lót sinh học; mô hình nuôi heo ứng dụng công nghệ cao; mô hình nuôi cá chình thương phẩm trong ao nước ngọt; mô hình nuôi cua xanh thương phẩm; mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; mô hình sản xuất muối sạch trên nền bạt HPDE, Trong đó, có một số mô hình đạt hiệu quả cao, nổi trội được nhân rộng trên địa bàn huyện như:

16.1. Mô hình về phát triển kinh tế

16.1.1. Mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất

Theo đánh giá của các chuyên gia nông nghiệp, các điều kiện tự nhiên như độ pH, nhiệt độ và độ mặn nước biển tại huyện Phù Mỹ thích hợp cho sự phát triển của các loại tôm (tôm thẻ chân trắng, tôm sú), các loài cá (cá Bop, cá Chua), các loài nhuyễn thể (ốc Hương, sò)...đây cũng là lợi thế cho người dân địa phương phát triển kinh tế trên lĩnh vực nuôi trồng.

Trong những năm qua, biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng khó lường, môi trường không ổn định, dịch bệnh ở tôm nuôi trong và ngoài tỉnh diễn biến khá phức tạp, gây bất lợi cho hoạt động nuôi tôm truyền thống, hiệu quả kinh tế thấp.

Vì vậy, để nghề nuôi tôm phát triển bền vững, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, việc đưa công nghệ vào nuôi tôm là giải pháp kịp thời; việc áp dụng quy trình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao sẽ là hướng đi đúng đắn cho ngành tôm, giúp mang lại hiệu quả kinh tế cao, giảm rủi ro. Điển hình về mô hình nuôi

tôm ứng dụng công nghệ cao, trên địa bàn huyện có Công ty TNHH Việt Úc – Phù Mỹ đã hoàn thiện kết cấu hạ tầng và triển khai Dự án nuôi tôm siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ từ năm 2020, với diện tích 40 ha; Công ty đã triển khai công nghệ nhà màng Israel, công nghệ tuần hoàn ít thay nước – RAS cải tiến và công nghệ Biofloc,... năng suất đạt từ 30 – 40 tấn/ha/vụ, đang mở ra hướng mới trong việc nâng cao sản lượng, chất lượng và hiệu quả cao cho ngành nuôi tôm của huyện.

Bên cạnh đó, vào năm 2021 ngành Nông nghiệp của huyện phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã triển khai 02 mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất như công nghệ Semi Biofloc, tại 02 xã Mỹ Chánh và Mỹ Thành với quy mô 3.000 m²/mô hình, sản lượng đạt 6,8 tấn/mô hình, năng suất đạt 22,7 tấn/ha. Mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng 12,7 tấn/ha so với nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh theo truyền thống (năng suất nuôi tôm truyền thống đạt từ 8 – 10 tấn/ha/vụ), ít xảy ra dịch bệnh so với nuôi tôm truyền thống và ngày càng được áp dụng rộng rãi.

Diện tích nuôi tôm toàn huyện đến năm 2023 là 453,7 ha; trong đó: nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao 52 ha, nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, bán thâm canh 138,2 ha, nuôi tôm quảng canh 263,5 ha. Ngành Nông nghiệp của huyện phối hợp với chính quyền địa phương đã vận động, hướng dẫn các hộ nuôi tôm chuyển đổi được 12 ha diện tích nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh đủ điều kiện sang áp dụng quy trình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

16.1.2. Mô hình sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trải bạt HDPE và hình thành liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất muối.

Trong những năm gần đây, tình hình sản xuất muối theo phương pháp truyền thống trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường, sản lượng muối thấp, giá muối bấp bênh và luôn ở mức thấp đã làm cho đời sống của diêm dân gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trải bạt HDPE và hình thành liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất muối là rất cần thiết để nâng cao năng suất, chất lượng muối, tăng giá thành và mang lại hiệu quả kinh tế cho diêm dân.

UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo diêm dân duy trì diện tích sản xuất muối và phát huy hiệu quả; chú trọng sản xuất muối trải bạt ô kết tinh và công nghiệp, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm muối; phát triển các sản phẩm OCOP đối với muối và các sản phẩm từ muối tại địa phương; kết nối sản xuất và tiêu thụ.

Năm 2014 Công ty Cổ phần Muối và Thực phẩm Bình Định (Công ty Bidisalco) xây dựng mô hình sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh

muối trên ruộng trải bạt HDPE với diện tích 2,4 ha (Mỹ Thành 0,6 ha và Mỹ Cát 1,8 ha). Đến năm 2023, diện tích sản xuất muối trên địa bàn huyện là 82,9 ha (Mỹ Chánh 25 ha/33 ha; Mỹ Cát 21,9 ha/22,5 ha; Mỹ Thành 36 ha/52,5 ha); trong đó, diện tích sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trải bạt HDPE là 57,9 ha (Mỹ Thành 36 ha và Mỹ Cát 21,9 ha), tăng hơn 55,5 ha so với năm 2014 (Mỹ Thành tăng 35,4 ha và Mỹ Cát tăng 20,1 ha), đạt 69,84% diện tích sản xuất muối trên địa bàn huyện.

Năng suất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên nền bạt HDPE đạt 145 tấn/ha, tăng 25 tấn/ha (tăng 20%) so với phương pháp sản xuất phơi nước truyền thống. Sản phẩm muối sản xuất bằng phương pháp trải bạt cho chất lượng muối rất tốt, không lẫn tạp chất, đạt tiêu chuẩn dùng cho chế biến công nghiệp và tiêu dùng; Sản phẩm muối sạch được Công ty Bidisalco thu mua với giá cao hơn 10 - 20% so với phương pháp sản xuất truyền thống; chi phí sản xuất thấp (mỗi ha ruộng sản xuất muối chỉ cần 01 lao động thực hiện điều tiết trong quá trình sản xuất và 02 lao động thu gom muối, so với phương pháp sản xuất truyền thống cần 06 lao động điều tiết và 12 lao động thu gom muối). Do đó, lợi nhuận từ sản xuất muối sạch trên nền bạt HDPE tăng từ 2,5 - 3 lần so với phương pháp sản xuất truyền thống.

Từ những kết quả đạt được trong việc ứng dụng công nghệ sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trải bạt HDPE đã góp phần đem lại thắng lợi cho ngành sản xuất muối của huyện và ngày càng được nhân rộng.

Hiện có 3 loại Muối chế biến sâu đã được chứng nhận sản phẩm đạt OCOP (2 sản phẩm 4 sao, 1 sản phẩm 3 sao) được thị trường ưa chuộng tin dùng.

16.1.3. Mô hình Ứng dụng cơ giới hóa trong canh tác sản xuất cây trồng cạn

Nhằm tạo bước chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp, huyện Phù Mỹ đã tổ chức thực hiện mô hình “Ứng dụng Cơ giới hóa trong canh tác sản xuất cây trồng cạn” trên địa bàn xã Mỹ Quang, mô hình đã hỗ trợ Hệ thống máy làm đất đa năng gồm 1 động cơ máy chính, các bộ phận đi kèm: công cụ cày đất, xới đất, lên luống,... với tổng kinh phí 20.000.000 đồng.

- Chi phí làm đất cho 1 ha bằng máy là 800.000 đồng, ít hơn so với ngoài mô hình 2.800.000 đồng.

- Máy làm đất đa năng giúp công việc làm đất, đánh luống, xới đất, vun trồng... của bà con trở nên nhanh chóng tiện lợi, tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả công việc, tăng năng suất canh tác trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Giải quyết được công lao động đáng kể trong canh tác cây trồng, giải quyết đáng kể áp lực về thời vụ, khó khăn thuê công lao động.

- Giải quyết tốt khâu cơ giới hóa trong làm đất sẽ là vấn đề then chốt trong phát triển nông nghiệp bền vững trong giai đoạn hiện nay.

16.1.4. Mô hình trồng cây Dưa lưới trên giá thể trong nhà bạt với diện tích 3.000 m² tại thôn Bình Tân Tây, xã Mỹ Hiệp

- Cây Dưa lưới là một loại cây trồng mới được trồng trên địa bàn huyện những năm gần đây, điều kiện khí hậu tại Phù Mỹ phù hợp để cây dưa lưới sinh trưởng, phát triển tốt, không cần đất màu mỡ (trồng trên giá thể) khả năng cho năng suất cao, đem lại có giá trị kinh tế cao.

- Hình thức sản xuất: Sản xuất theo hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo hướng an toàn trong nhà lưới, hạn chế sử dụng thuốc BVTV, áp dụng công nghệ tưới, quản lý tiên tiến; sản phẩm được cấp chứng nhận VietGap đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Năng suất cây dưa lưới thực hiện mô hình đạt 40 tấn/ha, sản lượng bình quân 12.000 kg/3.000 m². Tổng doanh thu từ mô hình 560.000.000 đồng, lợi nhuận bình quân trên 250.000.000 đồng (40 triệu đồng/sào 500m²), cao hơn gấp 20 lần so với trồng lúa, gấp 8 -10 lần so với một số loại cây trồng khác đang sản xuất tại địa phương.

16.1.5. Mô hình “Sản xuất cây hành đạt tiêu chuẩn VietGAP”

- Nhằm Chuyển giao và hướng dẫn kỹ thuật trồng hành củ đạt tiêu chuẩn VietGAP, đa dạng các sản phẩm rau an toàn cung ứng cho thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân, huyện Phù Mỹ đã xây dựng Mô hình “**Sản xuất cây hành đạt tiêu chuẩn VietGAP**” với diện tích 1 ha/18 hộ nông dân tham gia tại xã Mỹ Thọ.

- Thông qua việc triển khai mô hình, nông dân được tập huấn kiến thức về canh tác cây hành theo tiêu chuẩn VietGAP và nhận diện một số đối tượng sâu bệnh hại chính cần kiểm soát và phòng trị kịp thời; hộ dân biết cách và ghi chép nhật ký đồng ruộng theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Năng suất hành củ đạt 90,2 tạ/ha, chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, được thị trường và người tiêu dùng chấp nhận, hiệu quả kinh tế đạt 183.980.000 đồng/ha, gấp 15 lần so với trồng lúa. Tỷ suất lợi nhuận đạt 74%, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất.

- Mô hình đạt kết quả đã góp phần đa dạng các sản phẩm rau an toàn huyện Phù Mỹ.

16.1.6. Mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao

- Trước đây đàn bò của huyện ta chủ yếu là bò cỏ, dáng vóc nhỏ, trọng lượng thấp, sản lượng thịt không cao nên hiệu quả chăn nuôi thấp. Những năm gần đây, ngành Nông nghiệp huyện đã thực hiện có hiệu quả chương trình nâng cao chất lượng đàn bò; đặc biệt, là xây dựng các mô hình điểm về chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (Giống Red Angus và BBB) tại các địa phương và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Nhờ vậy, ngành chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong thời gian qua phát triển mạnh, quy mô đàn tăng, chất lượng thịt và sản lượng bò thịt xuất chuồng năm sau cao hơn so với năm trước.

- Năm 2020 triển khai thực hiện 02 mô hình nuôi bò thịt chất lượng cao (Giống Red Angus và BBB) tại xã Mỹ Hiệp và xã Mỹ Quang, với quy mô 10 con/hộ/xã. Bê đưa vào nuôi mô hình từ 4-6 tháng tuổi, giá trị ban đầu là 22.000.000 đồng/con, thức ăn hỗn hợp 900kg thành tiền là 7.200.000 đồng, thức ăn thô xanh 5.400kg thành tiền là 2.700.000 đồng, rơm khô 720kg thành tiền là 1.800.000 đồng, chi phí khác (vaccine, thuốc thú y...) là 150.000 đồng. Tổng chi phí cho 01 con bò là 33.850.000 đồng; sau 12 tháng triển khai thực hiện mô hình, mỗi con bò được bán với giá 47.736.000 đồng/con, bán phân bò khô được 600.000 đồng/con, tổng thu của 01 con bò là 48.336.000 đồng; sau khi trừ đi chi phí các hộ chăn nuôi lãi 14.486.000 đồng/con, tăng 4.000.000 đồng/con so với các hộ dân nuôi ngoài mô hình. Từ đó góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân.

- Với hiệu quả kinh tế từ mô hình nuôi bò thịt chất lượng cao mang lại trong thời gian qua và được các hộ nông dân đồng tình, hưởng ứng. Do đó, hiện nay mô hình này đã được nhân rộng trên địa bàn toàn huyện với hàng chục nghìn hộ tham gia, điển hình như: xã Mỹ Hiệp có 311 hộ và Mỹ Quang có 450 hộ,...

16.1.7. Mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên đất trồng lúa kém hiệu quả

Huyện Phù Mỹ đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, tập trung chủ yếu trên chân ruộng sản xuất lúa hiệu quả thấp, thiếu nguồn nước tưới sang các loại cây trồng cạn như: ngô, lạc, mè, rau các loại. Nhờ áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, các loại cây trồng cạn phát triển tốt, năng suất cao, giá trị thu nhập cao hơn so với sản xuất lúa từ 3 - 4 lần, giảm được lượng nước tưới, hạn chế sâu bệnh gây hại cây trồng. Tổng diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2023 là 1.187 ha sang các loại cây trồng như: cây ngô 218,3 ha, cây lạc 180,6 ha, cây mè 414,6 ha, rau các loại 346 ha, đậu các loại 8,3 ha, cỏ chăn nuôi 19,2 ha.

16.2. Mô hình về văn hóa

Trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện cũng đã xuất hiện nhiều mô hình: đường thanh niên tự quản, phụ nữ tự quản... và vận động trồng hoa trước nhà, dọc tuyến đường giao thông, khu văn hóa công cộng... để tạo cảnh quan.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan văn hóa. Các lễ hội hàng năm như Lễ hội chiến thắng Đèo Nhông, đua thuyền Đầm Trà ỏ, lễ hội cầu ngư, câu lạc bộ bài chòi ở các địa phương, đơn vị... được tổ chức đúng quy định, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện đã dần đi vào chiều sâu, xuất hiện nhiều gương “Người tốt, việc tốt” trên nhiều lĩnh vực: mô hình Hộ Đạo không có người vi phạm pháp luật (thôn An Mỹ, Mỹ Cát); Mô hình Hộ Trần tự quản về an ninh, trật tự (thôn Trinh Long

Khánh, Mỹ Cát); mô hình (Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy) ở thị trấn Bình Dương, câu lạc bộ “Phụ nữ và chiến sĩ Biên phòng với công tác bảo vệ chủ quyền biên, đảo” tại 5 xã ven biển...

(Đã bỏ sung nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 4 “Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu” trong phần V “Đánh giá chung”.

17. Rà soát lại mục tiêu đến năm 2025 của huyện để đảm bảo phù hợp và khả thi (Chuyển dịch cơ cấu kinh tế không thể có đột phá và thay đổi như mục tiêu đề ra: thu nhập bình quân đầu người là 71,84 triệu đồng/người/năm là quá cao so với hiện nay của các xã là 50,24 triệu đồng/người/năm); tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia là 83,3% và tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh

17.1. Rà soát lại một số mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đến năm 2025

Về mục tiêu thu nhập bình quân đầu người: Qua số liệu điều tra thu nhập thực tế của các xã, thị trấn bình quân đầu người năm 2023 là 51,72 triệu đồng/người/năm, nên huyện điều chỉnh dữ liệu thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt trên 60 triệu đồng/người/năm.

(Đã điều chỉnh nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 2.2 “Mục tiêu cụ thể” trong phần VI “Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới”.

17.2. Về mục tiêu trường THPT đạt chuẩn quốc gia và tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh:

Đã lược bỏ mục tiêu này trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện tại mục 2 “Mục tiêu” trong phần VI “Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới”.

18. Phối hợp với các ngành liên quan bổ sung và làm rõ các giải pháp để thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân (hiện nay huyện còn 10 xã mức thu nhập mới đạt 47.000.000 đồng/người/năm, đạt mức yêu cầu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ)

- Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu, nhãn hiệu trên thị trường.

- Bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông thôn hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường; bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng, các quy hoạch chuyên ngành khác, bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng; trong đó, chú ý phát triển mở rộng các mô hình kinh tế tiên tiến hiệu quả, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, phát triển sản xuất bền vững. Tập trung chỉ đạo chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã theo mô hình kinh doanh đa ngành, kể cả mở rộng loại hình dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; sử dụng đất đai theo hướng hiệu quả thông qua chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Quan tâm củng cố và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác. Hướng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác tập trung vào sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất sạch, an toàn và nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo có tính cạnh tranh trên thị trường.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ giới hóa, chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa. Ngoài ra, thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo sản phẩm chủ lực của huyện; chuyển diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao,... để tạo sản phẩm có giá trị kinh tế, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

- Hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, liên kết nông dân với nông dân và liên kết nông dân với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, đảm bảo chất lượng, có quy mô lớn, từng bước xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản của huyện.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình, gắn với công nghệ chế biến; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng giống, vật tư, chuyên giao kỹ thuật, thu mua và chế biến nông sản, phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn và đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyên giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến công trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP gắn với phát triển du lịch nhằm phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trên thị trường góp phần phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung hỗ trợ xúc tiến thương mại, tổ chức sản xuất theo quy trình an toàn, sản xuất theo chuỗi sản phẩm sạch và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP và tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.... Hỗ trợ phát triển hợp tác

xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các lớp đào tạo; hỗ trợ xây dựng các điểm, trung tâm bán hàng kết nối nông sản với thị trường.

- Phát huy vai trò hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp có năng lực tiêu thụ nông sản; tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, triển khai thực hiện tốt Đề án chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Đào tạo nghề gắn với thị trường lao động và kế hoạch tái cơ cấu kinh tế của huyện.

19. Một số biểu phụ lục trùng thông tin, cần rà soát, lược bớt (phụ lục 1, 2, 3, 34, 42); bổ sung số liệu chi tiết về kết quả thực hiện theo các xã, huyện; Rà soát lại quy định về sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn và tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, bổ sung số liệu chi tiết kết quả thực hiện của các xã; bổ sung đầy đủ thông tin về quy hoạch theo từng xã tại Phụ lục 4 kèm theo báo cáo kết quả nông thôn mới của huyện, hiện nay chỉ mới có số hiệu và ngày tháng của văn bản; phụ lục 26 về đơn vị thu gom chất thải rắn kèm theo báo cáo kết quả nông thôn mới của huyện chưa có thông tin về đơn vị thu gom; làm rõ một số nội dung của Phụ lục 51 kèm theo báo cáo kết quả nông thôn mới của huyện, nếu không cần thiết hoặc trùng lặp thì lược bỏ

Đã rà soát và lược bỏ các phụ lục trùng thông tin và bổ sung số liệu chi tiết về kết quả thực hiện theo các xã, huyện trong báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện và rà soát lại quy định về sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn và tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, bổ sung số liệu chi tiết kết quả thực hiện của các xã.

Về số liệu hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trong báo cáo có nhiều số liệu, không trùng khớp, vấn đề này UBND huyện Phù Mỹ giải trình như sau:

- Đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của 17 xã (chỉ lấy số liệu 17 xã): Số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy chuẩn là 10.053/42.680 hộ, đạt 23,6%. Trong đó có 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung (Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Lộc, Mỹ An, Mỹ Thắng và Mỹ Thọ) nhưng các hộ có sử dụng nước sạch từ hệ thống lọc nước RO, nước bình, nước đóng chai từ các cơ sở sản xuất, ... (Qua rà soát, có 9.255/19.634 hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống lọc nước RO, nước bình, nước đóng chai từ các cơ sở sản xuất, đạt tỷ lệ 47,1%).

- Đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của 02 xã (chỉ lấy số liệu 02 xã): xã Mỹ Châu 1.440/2.383 hộ, đạt tỷ lệ 60,4% và xã Mỹ Quang 1.300/2.020 hộ, đạt tỷ lệ 64,4%.

- Đối với kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở các thị trấn (chỉ lấy số liệu 02 thị trấn): Tổng số hộ dân đô thị trên địa bàn huyện sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung: 3.920/5.020 hộ, đạt 78,09%.

- Đối với kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (số liệu 19 xã, thị trấn): Tổng số hộ dân trên địa bàn huyện sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung: 13.973/48.003 hộ, đạt 29,1%.

*** Bổ sung số liệu chi tiết kết quả thực hiện của các xã**

Chi tiết kết quả thực hiện có Phụ lục số 21 kèm theo báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện.

*** Báo cáo tiến độ thực hiện 02 Dự án cấp nước sạch trên địa bàn huyện**

- Dự án cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ: Tổng vốn đầu tư 106.305.000.000 đồng, công suất 9.000m³/ngày, thời gian thực hiện từ năm 2023-2026. Đến nay dự án đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ và thi công, dự toán.

- Dự án cấp nước phía Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ: Hiện nay UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, tổng vốn đầu tư 208.868.000.000 đồng, thời gian thực hiện từ năm 2023 – 2026.

- Dự kiến công trình hoàn thành sẽ cấp nước cho 07 xã còn lại, đảm bảo 100% số xã trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

19.3. Bổ sung đầy đủ thông tin về quy hoạch theo từng xã tại Phụ lục 4 kèm theo báo cáo kết quả nông thôn mới của huyện, hiện nay chỉ mới có số hiệu và ngày tháng của văn bản.

Chi tiết nội dung bổ sung có phụ lục 02, 03 kèm theo.

(Đã bổ sung nội dung trong Phụ lục số 4 thông tin về quyết định phê duyệt đề án các xã tại mục 2.2.1 “Tiêu chí số 2 giao thông” trong báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện trong phần IV “Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới”.

19.4. Phụ lục 26 về đơn vị thu gom chất thải rắn kèm theo báo cáo kết quả nông thôn mới của huyện chưa có thông tin về đơn vị thu gom;

Trên địa bàn huyện Phù Mỹ có Hạt giao thông công chính và 03 đơn vị xã hội hoá Nguyễn Thị Dung và Lê Văn Định, HTX Agribio thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về Bãi chôn lấp Mỹ Phong để xử lý với 10 xe chuyên dụng (gồm 7 xe của Hạt giao thông công chính và 03 xe của đơn vị xã hội hóa) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

(*Đã bổ sung nội dung trong Phụ lục số 26 thông tin về phương tiện và đơn vị thu gom kèm theo báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện*).

19.5. Làm rõ một số nội dung của Phụ lục 51 kèm theo báo cáo kết quả nông thôn mới của huyện, nếu không cần thiết hoặc trùng lặp thì lược bỏ.

Đã lược bỏ theo yêu cầu.

20. Rà soát lại số liệu về huy động nguồn lực trong Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện cho khớp với số liệu trong báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện

Đã rà soát, chỉnh sửa lại Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện, cụ thể như sau:

Từ năm 2011 đến năm 2023, tổng nguồn vốn được huy động để xây dựng nông thôn mới trên toàn huyện là 4.975.077.047.348 đồng. Trong đó:

- Vốn trực tiếp và vốn lồng ghép từ các dự án để thực hiện chương trình là: 3.188.918.362.348 đồng, chiếm 64,1%, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 538.425.295.290 đồng, chiếm: 10,8%.

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 618.006.491.000 đồng, chiếm: 12,4%.

+ Nguồn vốn ngân sách huyện: 1.191.652.622.082 đồng, chiếm: 24%.

+ Nguồn vốn ngân sách xã: 840.833.953.976 đồng, chiếm: 16,9%.

- Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 156.323.000.000 đồng, chiếm 3,14%, trong đó: đóng góp bằng tiền 90.555.000.000 đồng và đóng góp bằng hiện vật bao gồm: Hiến đất, tường rào để xây dựng, ngày công, cây cối... được quy ra bằng tiền là 65.768.000.000 đồng.

- Vốn tín dụng: 1.629.835.685.000 đồng, chiếm 32,76%”.

21. Rà soát, chọn lọc và bổ sung một số hình ảnh minh họa cho kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện

Đã phối hợp với Văn phòng nông thôn mới tỉnh rà soát, chọn lọc và bổ sung hình ảnh minh họa cho kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện theo yêu cầu.

22. Rà soát thông tin, số liệu trong hồ sơ đảm bảo thống nhất giữa huyện với các sở ngành của tỉnh như: Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, thu nhập bình quân đầu người, số lượng các sản phẩm OCOP,..., thống nhất chốt số liệu đến 31/12/2023 và ước đến tháng 6/2024 (nếu có)

- Đã phối hợp với các sở, ngành liên quan của tỉnh rà soát, thống nhất thông tin, số liệu trong báo cáo như: Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải tại nguồn của toàn huyện là 41,9%, đối với 17 xã nông thôn mới là 35,84%, của 02 thị trấn là 90,52%; thu nhập bình quân đầu người của toàn huyện là 51,72 triệu

đồng/người/năm, thu nhập bình quân đầu người của 17 xã xây dựng nông thôn mới là 50,25 triệu đồng/người/năm, thu nhập bình quân đầu người của 02 thị trấn là 64,36 triệu đồng/người/năm (*chi tiết có Phụ lục số 12 kèm theo báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện*); hộ nghèo toàn huyện là 3,48%, hộ nghèo của 17 xã nông thôn mới 3,54% (*chi tiết có Phụ lục số 13 kèm theo báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của huyện*). Riêng số liệu về số lượng các sản phẩm OCOP có nhiều số liệu, không trùng khớp, vấn đề này UBND huyện Phù Mỹ giải trình như sau:

Căn cứ vào các nội dung yêu cầu theo biểu mẫu quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 và Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì phần đánh giá kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới được chia làm 4 phần: (i) kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của 17 xã, (ii) kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, (iii) kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở các thị trấn, (iv) kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới. Dó đó khi xây dựng báo cáo, ở từng phần số liệu sẽ khác nhau, cụ thể như sau:

- Đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của 17 xã (chỉ lấy số liệu 17 xã): có 40 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận (trong đó có 34 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao, và 6 sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao)

- Đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của 02 xã (chỉ lấy số liệu 02 xã): có 07 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao, cụ thể: xã Mỹ Châu có 6 sản phẩm: Phở gạo khô MPT, Hủ tiếu gạo khô MPT, Mì quảng khô MPT, Bánh tráng gạo mè MPT, Nấm linh chi Châu Bình, Cá chình nuôi Châu Trúc và xã Mỹ Quang có 1 sản phẩm: Cam sành núi Ông Diệu.

- Đối với kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở các thị trấn (chỉ lấy số liệu 02 thị trấn): có 04 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao, cụ thể: thị trấn Phù Mỹ có 03 sản phẩm: Chả lụa Tây Phương, Nem chua Tây Phương, Bún khô Sáu Thu ; thị trấn Bình Dương có 01 sản phẩm: Tinh dầu Bạc hà Hải Đăng.

- Đối với kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (số liệu 19 xã, thị trấn): Có 44 sản phẩm OCOP được cấp chứng nhận gồm: 38 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao và 06 sản phẩm OCOP đạt hạng 4 sao.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Về công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, phát huy vai trò chủ thể của người dân, để mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới,

nhằm nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Về xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

- Duy tu, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ cùng với ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn đảm bảo thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thủy lợi, thủy nông nội đồng, quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi, các công đầu mối đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất và dân sinh.

3. Về tổ chức lại sản xuất

- Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu, nhãn hiệu trên thị trường.

- Bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông thôn hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường; bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng, các quy hoạch chuyên ngành khác, bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng; trong đó, chú ý phát triển mở rộng các mô hình kinh tế tiên tiến hiệu quả, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, phát triển sản xuất bền vững. Tập trung chỉ đạo chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã theo mô hình kinh doanh đa ngành, kể cả mở rộng loại hình dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; sử dụng đất đai theo hướng hiệu quả thông qua chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Quan tâm củng cố và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác. Hướng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác tập trung vào sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất sạch, an toàn và nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo có tính cạnh tranh trên thị trường.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ giới hóa, chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa. Ngoài ra, thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo sản phẩm chủ lực của huyện; chuyển diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao,... để tạo

sản phẩm có giá trị kinh tế, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

- Hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, liên kết nông dân với nông dân và liên kết nông dân với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, đảm bảo chất lượng, có quy mô lớn, từng bước xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản của huyện.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình, gắn với công nghệ chế biến; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng giống, vật tư, chuyên giao kỹ thuật, thu mua và chế biến nông sản, phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn và đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến công trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP gắn với phát triển du lịch nhằm phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trên thị trường góp phần phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung hỗ trợ xúc tiến thương mại, tổ chức sản xuất theo quy trình an toàn, sản xuất theo chuỗi sản phẩm sạch và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP và tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.... Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các lớp đào tạo; hỗ trợ xây dựng các điểm, trung tâm bán hàng kết nối nông sản với thị trường.

- Phát huy vai trò hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp có năng lực tiêu thụ nông sản; tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, triển khai thực hiện tốt Đề án chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Đào tạo nghề gắn với thị trường lao động và kế hoạch tái cơ cấu kinh tế của huyện.

- Nêu cao trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể ở các địa phương về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng cường tuyên truyền để thu hút lao

động nông thôn chuyển đổi ngành nghề đến làm việc tại các khu, cụm công nghiệp.

4. Về văn hoá, xã hội và môi trường

- Duy trì giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ hàng năm. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định trong thời gian tới.

- Nâng cao chất lượng khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là ở các Trạm Y tế xã, thị trấn. Giữ vững Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn cơ sở vật chất và duy trì, nâng cao chất lượng các xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 05 tuổi, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, duy trì các xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng chất Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn, đảm bảo có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch bằng cách đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Duy trì và nâng chất lượng tiêu chí môi trường, xây dựng huyện Phù Mỹ “Sáng - xanh - sạch - đẹp”. Trang bị đầy đủ phương tiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải phù hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Nhân rộng mô hình xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ bằng phương pháp ủ sinh học để sử dụng làm phân bón cho cây trồng. Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải và thúc đẩy phân loại tại nguồn; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân áp dụng các biện pháp sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

5. Về hệ thống chính trị

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác xây dựng nông thôn mới, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia thực hiện nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, Văn phòng nông thôn mới cấp huyện; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã theo quy định của Trung ương và của Tỉnh.

- Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn: Cùng cố và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy

động sức mạnh toàn dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đảm bảo địa bàn cấp xã giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra tụ tập, khiếu kiện đông người; giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông; xây dựng lực lượng công an, quân sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, xã an toàn về an ninh, trật tự.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc duy trì các chế độ trực, lực lượng trực ở các đơn vị cơ sở. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng lực lượng quân báo trình sát với việc tổ chức lực lượng dân quân nhằm nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc xử lý các tình huống phức tạp nảy sinh, không để xảy ra bị động, bất ngờ.

- Duy trì và nâng chất kết quả xây dựng huyện nông thôn mới Phù Mỹ gắn với quá trình phát triển đô thị phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của huyện, đảm bảo trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển của tỉnh Bình Định trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nông thôn mới, phát triển đô thị với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình và cam kết chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Mỹ; UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐ thẩm định NTM Trung ương (để b/cáo);
- VPĐP NTM Trung ương (để b/cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang